

Số: 78/CV-CTF/2020

V/v: Giải trình số liệu kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2020 so với quý 1/2019

TP. HCM, Ngày 17 Tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.37 26 26 26

Fax: 028.37 26 26 26

Website: www.cityford.com.vn

Mã chứng khoán: **CTF**

- Căn cứ vào TT 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại mục 4, mục 5 Điều 11:
 4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 1/2020 đã công bố so với báo cáo tài chính quý 1/2019 đã kiểm toán; có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
 5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính quý 1/2020 City Auto và hợp nhất



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 1/2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	1,130,356,411,583	1,446,626,550,897	1,130,356,411,583	1,446,626,550,897
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		30,109,841,819	3,495,763,273	30,109,841,819	3,495,763,273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,100,246,569,764	1,443,130,787,624	1,100,246,569,764	1,443,130,787,624
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1,028,992,289,264	1,342,222,522,272	1,028,992,289,264	1,342,222,522,272
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71,254,280,500	100,908,265,352	71,254,280,500	100,908,265,352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	171,716,385	81,213,302	171,716,385	81,213,302
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	12,459,939,090	9,893,392,247	12,459,939,090	9,893,392,247
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12,459,939,090	9,893,392,247	12,459,939,090	9,893,392,247
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	38,258,988,726	48,188,578,544	38,258,988,726	48,188,578,544
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	19,214,617,496	20,841,856,679	19,214,617,496	20,841,856,679
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,492,451,573	22,065,651,184	1,492,451,573	22,065,651,184
11. Thu nhập khác	31	VI.07	526,780,218	12,760,340,407	526,780,218	12,760,340,407
12. Chi phí khác	32	VI.08	429,384,441	903,041,950	429,384,441	903,041,950
13. Lợi nhuận khác	40		97,395,777	11,857,298,457	97,395,777	11,857,298,457
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,589,847,350	33,922,949,641	1,589,847,350	33,922,949,641
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	1,133,577,231	4,567,811,254	1,133,577,231	4,567,811,254
16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		456,270,119	29,355,138,387	456,270,119	29,355,138,387
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		499,662,961	25,087,987,249	499,662,961	25,087,987,249
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		(43,392,842)	4,267,151,138	(43,392,842)	4,267,151,138
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	11	671	11	671
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	11	671	11	671

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay đổi trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 342,884,217,860VND giảm tương đương 23.76% do tình hình dịch bệnh Covi chung toàn cầu doanh số bán hàng và dịch vụ giảm.
- Giá vốn hàng bán giảm tương ứng 313,230,233,008VND giảm tương đương 23,34%
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 29,653,984,852VND giảm tương đương 29,39% chủ yếu do các yếu tố sau.

+ Thị trường Ô tô biến động lớn trong năm 2020, cung nhiều hơn cầu.

+ Chi phí lãi vay tăng 2,566,546,843 VND tỷ lệ tăng 25.94% do lãi suất vay hợp nhất Hyundai Bình Phước, Hyundai Bus & Trust

+ Chi phí bán hàng giảm 9,929,589,818 VND tương đương 20,61%

+ Chi phí quản lý giảm 1,627,239,183 VND tương đương 7,81%

Do trong tháng 2 & 3/20 công ty giảm nhân sự và doanh số bán xe thấp nên chi phí lương thấp đồng thời công ty nhận được giảm tiền thuê mặt bằng từ người cho thuê 30%

+ Thu nhập khác giảm 12,233,560,189 VND tương đương: 95,87% do doanh số xe bán thấp -> chương trình hỗ trợ từ nhà máy thấp

Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 28,898,868,268 VND tương đương 98,45% so với cùng kỳ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CITY AUTO NĂM 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	432,775,082,503	751,386,408,319	432,775,082,503	751,386,408,319
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	563,036,000	-	563,036,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		432,775,082,503	750,823,372,319	432,775,082,503	750,823,372,319
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	401,620,115,854	696,259,689,214	401,620,115,854	696,259,689,214
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31,154,966,649	54,563,683,105	31,154,966,649	54,563,683,105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	3,801,685	9,436,712	3,801,685	9,436,712
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	5,974,895,017	6,444,685,110	5,974,895,017	6,444,685,110
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,974,895,017	6,444,685,110	5,974,895,017	6,444,685,110
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	18,116,785,482	25,719,138,924	18,116,785,482	25,719,138,924
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	5,809,374,664	7,864,334,214	5,809,374,664	7,864,334,214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,257,713,171	14,544,961,569	1,257,713,171	14,544,961,569
11. Thu nhập khác	31	VI.07	427,292,637	6,308,021,472	427,292,637	6,308,021,472
12. Chi phí khác	32	VI.08	38,014,447	999,899,421	38,014,447	999,899,421
13. Lợi nhuận khác	40		389,278,190	5,308,122,051	389,278,190	5,308,122,051
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,646,991,361	19,853,083,620	1,646,991,361	19,853,083,620
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	329,398,272	1,247,398,724	329,398,272	1,247,398,724
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,317,593,089	18,605,684,896	1,317,593,089	18,605,684,896

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần City Auto xin được giải trình các điểm thay đổi trọng yếu trên báo cáo City Auto như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 318,048,289,816VND giảm tương đương 42,36% do tình hình dịch bệnh chung toàn cầu doanh số bán hàng và dịch vụ giảm.
- Giá vốn hàng bán giảm tương ứng 294,639,573,360VND tương đương 42,32%
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 23,408,716,456 VND tương đương 42,9% chủ yếu do các yếu tố sau.

+ Thị trường Ô tô biến động lớn trong năm 2020, cung nhiều hơn cầu.

+ Chi phí lãi vay giảm 469,790,093VND tỷ lệ giảm 7,29% do lượng giải ngân mua hàng giảm.

+ Chi phí bán hàng giảm 7,602,353,422VND tỷ lệ giảm 29,56%

+ Chi phí bán hàng giảm: 2,054,959,550VND tỷ lệ giảm 26,13%

Do trong tháng 2 & 3/20 công ty giảm nhân sự và doanh số bán xe thấp nên chi phí lương thấp đồng thời công ty nhận được giảm tiền thuê mặt bằng từ người cho thuê 30%

+ Thu nhập khác giảm: 5,880,728,835 VND giảm tương đương 93,23% do doanh số xe bán thấp -> chương trình hỗ trợ từ nhà máy thấp

Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 17,288,091,807VND tương đương 92,92% so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình các khoản thay đổi trọng yếu giữa số liệu báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2020 so với quý 1/2020 báo cáo City Auto và hợp nhất

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
TRẦN TRUNG CHÁNH